

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/DS-ST

Ngày: 05-12- 2023

V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Trung Thành

2. Ông Huỳnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Tô Văn H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Đoàn Thị K**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông H và bà K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tô Văn H trình bày: Nguyên bà Đoàn Thị K là chủ hụi, ông là thành viên có tham gia chơi 04 dây hụi tháng như sau:

- Dây thứ 01: Hụi 1.000.000đồng, khai ngày 15/11/2020 âm lịch có 41 hụi viên, ông tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, ông đã đóng được 09 lần với số tiền là 9.000.000đồng rồi bà K ngưng không khai hụi nữa cho đến nay.

- Dây thứ 02: Hụi 1.000.000đồng, khai ngày 20/6/2020 âm lịch có 37 hụi viên, ông tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, ông đã đóng được 13 lần với số tiền là 13.000.000đồng rồi bà K ngưng không khai hụi nữa cho đến nay.

- Dây thứ 03: Hụi 1.000.000đồng, khai ngày 25/02/2021 âm lịch có 37 hụi viên, ông tham gia 02 phần, một tháng khai 01 lần, ông đã đóng được 05 lần với số tiền là 10.000.000đồng rồi bà K ngưng không khai hụi nữa cho đến nay.

- Dây thứ 04: Hụi 1.000.000đồng, khai ngày 30/11/2020 âm lịch có 31 hụi viên, ông tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, ông đã hốt và còn thiếu lại bà K số tiền 5.000.000đồng.

Như vậy số tiền hui bà K thiếu ông là 32.000.000đồng trừ cho 5.000.000đồng. Tổng cộng bà K còn thiếu ông số tiền hui là 27.000.000đồng.

Nay ông Tô Văn H khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị K trả cho ông số tiền 27.000.000đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26/10/2023 bị đơn bà Đoàn Thị K trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Tô Văn H. Hiện tại bà còn nợ ông H số tiền hui là 27.000.000đồng. Nay bà cũng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà đang khởi kiện các hội viên khác chừng nào các hội viên này trả thì bà mới trả tiền cho ông Hùng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Tô Văn H yêu cầu bà Đoàn Thị K trả cho ông số tiền nợ hui là 27.000.000đồng.

- Bị đơn bà Đoàn Thị K thừa nhận còn thiếu ông Tô Văn H số tiền nợ hui là 27.000.000đồng. Bà đang khởi kiện các hội viên khác chừng nào các hội viên này trả tiền cho bà thì bà mới trả tiền cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Tô Văn H và bà Đoàn Thị K là tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Tô Văn H khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị K trả số tiền nợ hui còn thiếu là 27.000.000đồng. Bị đơn bà Đoàn Thị K thừa nhận còn thiếu ông Tô Văn H số tiền nợ hui là 27.000.000đồng, bà đang khởi kiện các hội viên khác chừng nào các hội viên này trả tiền cho bà thì bà mới trả tiền cho ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà K thừa nhận còn thiếu ông H số tiền nợ hui là 27.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà K phải trả cho ông H số tiền nợ hui là 27.000.000đồng.

[3] Về án phí:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Đoàn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà Đoàn Thị K là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Tô Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 235, 266, 267, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 và 471 Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phùng.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn H.

Buộc bà Đoàn Thị K phải trả cho ông Tô Văn H số tiền hui còn nợ là 27.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Tô Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đoàn Thị K chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì ông Tô Văn H có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị K phải chịu 1.350.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà K có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Tô Văn H 675.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012917 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Tô Văn H và bà Đoàn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

